

Bản án số: 346/2024/HNGĐ-ST

Ngày 06/9/2024

“V/v: *Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình S.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đại Huy, bà Phùng Thị Cầm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:***
Ông Đỗ Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 248/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1985 (Có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Văn S, sinh năm 1985 (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Chợ Chàng, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phùng Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn S kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn, chị về chung sống với anh S tại thôn Chợ Chàng, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được năm năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S uống rượu về đánh chị vô cớ, không chịu được cuộc sống như vậy, chị đã về nhà mẹ đẻ sống từ đầu năm 2024 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng với anh S. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Lê Văn S.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Thị Q, sinh ngày 23/8/2008 và Lê Thị Linh C, sinh ngày 21/6/2014. Hiện nay cháu Lê Thị Q đang sống với anh S, cháu Lê Thị Linh C đang ở với chị. Khi Tòa án giải quyết ly hôn, nếu cháu Q xin ở với chị thì chị nhận nuôi cả hai con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H xác nhận không có.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/8/2024, bị đơn là anh Lê Văn S khai:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phùng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị H tự ý đi xuất khẩu lao động mà không thông báo cho anh biết, anh và chị H đã sống ly thân nhau từ năm 2014 đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh S thừa nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Thị Q, sinh ngày 23/8/2008 và Lê Thị Linh C, sinh ngày 21/6/2014. Hiện nay cháu Q đang sống cùng anh S, cháu C đang sống với chị H. Khi Tòa án giải quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu Q, giao cháu C cho chị H nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh S xác nhận là không có.

Do bận công việc đi làm ăn xa, anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2024, cháu Lê Thị Q và Lê Thị Linh C đều thể hiện quan điểm khi bố mẹ ly hôn, hai cháu xin ở với chị Phùng Thị H.

*** Tại phiên tòa, chị Phùng Thị H có ý kiến:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S đã hết, chị giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lê Văn S.

- Về con chung: Chị Phùng Thị H xin nhận nuôi cả hai cháu Lê Thị Q và Lê Thị Linh C, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H xác nhận không có.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội tại phiên tòa:**

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ **Về nội dung vụ án:**

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phùng Thị H được ly hôn với anh Lê Văn S.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Lê Thị Q, sinh ngày 23/8/2008 và Lê Thị Linh C, sinh ngày 21/6/2014 cho chị Phùng Thị H nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không có yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh S đến khi có quyết định khác thay đổi.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Cả chị H và anh S đều khai không có nên không xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu giải quyết quan hệ: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn, bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

1.2. Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn là anh Lê Văn S đã có đơn xin xét xử vắng mặt, việc anh S vắng mặt là hợp lệ. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

2.1. Về tính hợp pháp của hôn nhân: Chị Phùng Thị H, anh Lê Văn S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì ngày 03/10/2006. Vì vậy, hôn nhân của anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Về mâu thuẫn vợ chồng:

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo như chị H trình bày là do anh S rượu chè về đánh chị vô cớ, theo như anh S khai là do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị H đi xuất khẩu lao động mà không cho anh biết, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2014 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đồng thuận ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị H và anh Lê Văn S.

2.3. Về con chung: Chị Phùng Thị H và anh Lê Văn S có hai con chung là cháu Lê Thị Q, sinh ngày 23/8/2008 và Lê Thị Linh C, sinh ngày 21/6/2014. Chị H xin nhận nuôi cả hai con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, anh S đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu Q và giao cháu C cho chị H nuôi dưỡng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2024, cháu Lê Thị Q và Lê Thị Linh C đều thể hiện quan điểm khi bố mẹ ly hôn, hai cháu xin ở với chị Phùng Thị H. Vì vậy, căn cứ theo nguyện vọng của các cháu, HĐXX xét thấy cần giao cháu Lê Thị Q và Lê Thị Linh C cho chị Phùng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Q và cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

Sau khi ly hôn, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.4. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh S đến khi có quyết định khác thay đổi.

2.5. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phùng Thị H và anh Lê Văn S đều xác nhận là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phùng Thị H về việc chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 147, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị H và anh Lê Văn S.

2. Về con chung:

- Giao cháu Lê Thị Q, sinh ngày 23/8/2008 và cháu Lê Thị Linh C, sinh ngày 21/6/2014 cho chị Phùng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu Q và cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

Sau khi ly hôn, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lê Văn S cho đến khi cháu Lê Thị Q, Lê Thị Linh C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phùng Thị H về việc chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị H đã nộp ngày 02/7/2024 tại C cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai số 0014224. Trả lại chị Phùng Thị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- C cục THADS huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- UBND xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đình S